

Số: 04/2019/QĐST-VDS

*Tuyên Quang, ngày 06 tháng 11 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
Về việc yêu cầu xác định cha cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG  
TỈNH TUYỀN QUANG**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Hương Giang - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2019/TBTL - VDS ngày 30 tháng 9 năm 2019 về yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2019/QĐPH-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Ma Thị D, sinh năm 1986;

ĐKHKTT: Xã P, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 25, tổ 3, phường X, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần S, sinh năm 1974;

Cháu Trần T, sinh ngày 09/7/2016;

Cháu Trần P, sinh ngày 31/10/2017;

Cùng địa chỉ: Số nhà 25, tổ 3, phường X, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Người đại diện hợp pháp cho cháu T và cháu P: Chị Ma Thị D là mẹ đẻ của các cháu.

Đều có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ VIỆC**

Tại đơn yêu cầu và bản tự khai chị Ma Thị D trình bày: Chị và anh Trần S đã chung sống với nhau từ năm 2015 nhưng chưa đăng ký kết hôn vì lý do chị đang là vợ hợp pháp của anh Nguyễn H, địa chỉ: Xã L, thành phố B, tỉnh B nhưng chị và anh H đã ly thân từ năm 2012. Trong thời gian chung sống với anh S, chị và anh S đã có 02 con chung tên là: Trần T, sinh ngày 09/7/2016 và Trần P, sinh ngày 31/10/2017. Trong giấy

chứng sinh của các con, chị đều ghi tên cha là anh Trần S. Năm 2018 anh Nguyễn H (là chồng chị) chết. Đến năm 2019 chị và anh S đã đăng ký kết hôn, nhưng vì các con của chị và anh S được sinh ra trong thời gian chị và anh H vẫn là vợ chồng nên không thể làm khai sinh được cho các cháu. Nay chị và anh S đã tiến hành thủ tục giám định ADN cho các cháu T và P và đã có kết quả xét nghiệm ADN xác định anh S là cha đẻ của cháu T và cháu P. Từ căn cứ trên, chị Ma Thị D gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang giải quyết việc dân sự xác định anh Trần S là cha của cháu Trần T, sinh ngày 09/7/2016 và Trần P, sinh ngày 31/10/2017.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; trình tự phiên họp; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu của chị Ma Thị D về việc Yêu cầu xác định anh Trần S là cha của cháu Trần T, sinh ngày 09/7/2016 và Trần P, sinh ngày 31/10/2017.

Chị Ma Thị D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự và có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Chị Ma Thị D, sinh năm 1986, cư trú tại tổ 3, phường X, thành phố T yêu cầu xác định anh Trần S, sinh năm 1974, cư trú tại tổ 3, phường X, thành phố T là cha của cháu Trần T, sinh ngày 09/7/2016 và Trần P, sinh ngày 31/10/2017. Căn cứ Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Xét thấy đơn yêu cầu của chị Ma Thị D không có tranh chấp mà chỉ yêu cầu Tòa án công nhận một sự kiện pháp lý. Vì vậy, căn cứ Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là việc dân sự.

[2] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ngày 30/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang thụ lý việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con theo đơn yêu cầu của chị Ma Thị D; theo đơn yêu cầu và bản tự khai, chị Ma Thị D trình bày: Từ năm 2015 chị và anh Trần S chung sống với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn vì tại thời điểm đó chị đã đăng ký kết hôn với anh Nguyễn H, địa chỉ: xã L, thành phố B, tỉnh B nhưng chị và anh H sống ly thân từ năm 2012. Trong thời gian chung sống với anh S, chị và anh S đã có 02 con chung tên là: Trần T, sinh ngày 09/7/2016 và Trần P, sinh ngày 31/10/2017. Trong giấy chứng sinh của các con, chị đều ghi tên cha là anh Trần S. Đến năm 2018 anh Nguyễn H (là chồng chị) chết, năm 2019 chị và anh S đã đăng ký kết hôn, nhưng vì

các con của chị và anh S được sinh ra trong thời gian chị và anh H chưa ly hôn nên không thể làm khai sinh được cho các cháu. Nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án xác định anh S là cha cho cháu T và cháu P. Để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp, chị D đã nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ: 02 Phiếu phân tích ADN số KQ 1902766 và KQ 1902767 cùng ngày 19/9/2019 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis kết luận: Anh Trần S và cháu Trần T, cháu Trần P có quan hệ huyết thống Cha - Con.

Tại bản tự khai của anh Trần S trình bày: Anh và chị Ma Thị D sống với nhau từ năm 2015, do chị D lúc đó đang sống ly thân với chồng là anh Nguyễn H, trú tại xã L, thành phố B, tỉnh B nên anh và chị D không thể đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống với nhau, anh và chị D có 02 con chung tên là: Trần T, sinh ngày 09/7/2016 và Trần P, sinh ngày 31/10/2017. Năm 2018 anh Nguyễn H (chồng chị D) chết, năm 2019 anh và chị D đã đăng ký kết hôn, nhưng vì các con của anh và chị D chưa làm được Giấy khai sinh. Do đó chị D làm đơn yêu cầu Tòa án xác định anh là cha cho cháu T và cháu P. Anh cũng đã đưa các cháu đi giám định ADN và kết luận giám định xác định anh là cha của các cháu nên anh hoàn toàn nhất trí với đơn yêu cầu của chị D. Anh đề nghị Tòa án xác định anh là cha của cháu Trần T và cháu Trần P.

Như vậy, nội dung đơn yêu cầu xác nhận cha cho con của chị Ma Thị D phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Ma Thị D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát có quyền kháng nghị, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại các Điều 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ: Các Điều 88 và Điều 101 của luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39; các Điều 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Ma Thị D.

Xác định anh Trần S, sinh năm 1974, nơi cư trú tổ 3, phường X, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang là cha của các cháu: Trần T, sinh ngày 09/7/2016 và Trần P, sinh ngày 31/10/2017, cư trú tại: Tổ 3, phường X, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Ma Thị D phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm

ngàn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002595 ngày 30/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị Ma Thị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- VKSND TPTQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- UBND P. X;
- Lưu HSơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

**Phạm Thị Hương Giang**